**Tiết 80 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

 **BẢN SẮC DÂN TỘC – CÁI GỐC CỦA MỌI CÔNG DÂN TOÀN CẦU**

 **(Nam Lê = Như Ý)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản “*Bản sắc dân tộc: Cái gốc của mọi công dân toàn cầu”:*

+ Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.

+ Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.

+ Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

**2*.* Phẩm chất:** Có trách nhiệm, quan tâm đến những vấn đề xã hội và có cách ứng xử phù hợp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị :** Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

**2. Học liệu**: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **KHỞI ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: PP vấn đáp:**? Theo em, một công dân toàn cầu có thể có những cơ hội và thách thức gì?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS suy nghĩ và trả lời.GV động viên, khuyến khích HS.**Bước 3: Báo cáo kết quả**HS chia sẻ những suy nghĩ của bản thânTham khảo những chia sẻ sau:- Cơ hội: + Mở ra cơ hội nghề nghiệp cho giới trẻ. + cơ hội khai phá tiềm năng của bản thân, phá vỡ rào cản để tự tin bước ra đấu trường quốc tế.+ Nâng cao trình độ do sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật+ Tăng vốn hiểu biết về nền văn hoá, kinh tế, chính trị các nước- Thách thức;+ Hạn chế về ngoại ngữ+ Giới trẻ cần phải có tư duy đổi mới, không ngừng sáng tạo để bắt kịp xu thế của thời đại toàn cầu hóa hiện nay.+ Một vấn đề nổi trội khác chính là việc bản sắc dân tộc có nguy cơ bị phai nhòa hoặc đánh mất do có sự xâm nhập văn hóa mạnh mẽ khi quá trình toàn cầu hóa diễn ra. Thách thức đối với nguồn nhân lực trong thời đại hiện nay là làm sao gìn giữ bản sắc dân tộc để không bị hòa tan.=> Một công dân toàn cầu cần phải tận dụng những cơ hội mà toàn cầu hóa đem lại để vượt qua những thách thức do nó tạo ra. **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.**GV dẫn vào bài**:  *Trong phần chia sẻ trên, chúng ta đã hình dung ra được những cơ hội cũng như những thách thức mà các công dân toàn cầu phải đối mặt. Nhưng trong tất cả những điều đó, chúng ta thấy được cái gốc, cái cốt lõi của công dân toàn cầu là bản sắc văn hoá. Chính bản sắc văn hoá đã giúp các công nhân toàn cầu hoà nhập nhưng không bị hoà tan. Vậy tại sao bản sắc văn hoá lại là cái gốc của công dân toàn cầu? Để tìm hiểu rõ hơn về những điều đó, chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay: Bản sắc văn hoá: cái gốc của mọi công dân toàn cầu.* |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HT 01: Tìm hiểu khái quát văn bản****Đọc văn bản *Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu* và trả lời các câu hỏi sau:** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | **Trả lời** |
| - Nêu xuất xứ, thời điểm ra đời (nếu có) của văn bản. | ......................... |
| - Xác định thể loại, phương thức biểu đạt chính của văn bản. | ........................ |
| - Nêu đề tài của văn bản. | ........................ |
| - Nêu bố cục của văn bản | ………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **\*Tìm hiểu chung về văn bản** **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS đọc VB:- **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 01:****+** *Nêu tác giả và xuất xứ của văn bản***.***+ Nêu thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản.* + *Xác định đề tài của văn bản. Em dựa vào đâu để xác định điều đó?**+ Xác định bố cục của văn bản.***Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc VB – Giải thích một vài chú thích SGK.- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.- HS thực hiện.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**- Đại diện 1 số cặp trình bày sản phẩm thảo luận.- Nhóm khác nghe, bổ sung**Bước 4. Đánh giá, kết luận**    GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS.   Chuẩn kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản “*Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu”*****1. Tác giả và xuất xứ** ***- Tác giả***: Nam Lê – Như Ý**2. Văn bản** **a. Đọc văn bản.** - Đọc  - Tìm hiểu từ khó (sgk, tr. 16, 17) **b.*****Xuất xứ:*** Theo *Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu cầu,* [*https://giaoducthoidai.vn/*](https://giaoducthoidai.vn/)*, ngày 03/11/2019)* **c. *Thể loại*:** Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống **d. *Phương thức biểu đạt chính****:* Nghị luận **e. Đề tài:**Bản sắc văn hoá và vấn đề toàn cầu **2. *Bố cục***: 2 phần (tương ứng với 2 luận điểm của VB)- Phần 1: Từ đầu đến “*những thách thức lớn nhất của thế giới”*.- Phần 2: còn lại.  |

**PHIẾU HỌC TẬP 02: HỆ THỐNG LUẬN ĐỀ, LUẬN ĐIỂM, LÍ LẼ VÀ BẰNG CHỨNG CỦA VB**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận đề:** | **Luận điểm** | **Lí lẽ và bằng chứng** |
| **Luận điểm 1:**  | **- Lí lẽ:.................................****- Bằng chứng: .......................** |
| **Luận điểm 2:**  | **.........................****........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản****\*NV1: Tìm hiểu hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản:****Thảo luận nhóm theo kĩ thuật trạm.****Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:** Lớp chia thành 4 nhóm, vượt qua hai trạm theo yêu cầu.+ Trạm 1: Xác định luận đề của văn bản, luận điểm 1 và các lí lẽ, bằng chứng làm sáng tỏ luận điểm 1.+ Trạm 2: Xác định luận đề của văn bản, luận điểm 2 và các lí lẽ, bằng chứng làm sáng tỏ luận điểm 2.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - Các nhóm tiến hành thảo luận và vượt qua hai trạm theo yêu cầu. - - Ghi sản phẩm thảo luận ra giấy A0**Bước 3: Báo cáo kết quả**GV mời đại diện 1 – 2 nhóm thuyết trình về sản phẩm của mình**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV đánh giá, chuẩn kiến thức.**\*NV2: Phân tích các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu****Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**HĐ Theo nhóm 2 bàn (kĩ thuật khăn trải bàn), thảo luận trả lời các câu hỏi:- Em có nhận xét gì về cách tác giả triển khai bằng chứng trong văn bản.- Nhận xét về tính đúng – sai của ý kiến: “Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hoá chung toàn cầu”. Lấy ví dụ chứng minh.**Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:**- HS trao đổi, thảo luận.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**-GV gọi một số nhóm chia sẻ, trình bày kết quả.- Nhóm khác bổ sung, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá, kết luận.****\*NV3: Tìm hiểu về mối liên hệ giữa ý tưởng, thông điệp với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản****Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**HĐ cá nhân, thực hiện các yêu cầu:- Em hãy vẽ sơ đồ quá trình phát triển từ ý tưởng thành thông điệp của văn bản.- Nhận xét về bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản.**Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:**- HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**-GV gọi một số HS chia sẻ, trình bày kết quả.- HS khác bổ sung, nhận xét.**Bước 4: Đánh giá, kết luận.** | **III. Suy ngẫm và phản hồi****1. Hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của VB** **a. Mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của VB**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Luận đề: Sự dung hoà giữa giá trị truyền thống và hội nhập quốc tế đối với mỗi công dân toàn cầu** | **Luận điểm** | **Lí lẽ và bằng chứng** |
| **Luận điểm 1:** **khi một người nói rằng “tôi là công dân toàn cầu”, có nghĩa là những việc anh ta đã và đang làm góp phần làm nên một hế giới tốt đẹp hơn.** | **- Lí lẽ: - Lí lẽ:** Những công dân toàn cầu tương lai sẽ không chỉ chèo lái con tàu đất nước mà còn tham gia vào những công việc chung, ở phạm vi toàn cầu bởi lẽ họ hiểu rằng có rất nhiều vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến nhân loại và những vấn đề đó chỉ có thể được giải quyết bởi những người tin rằng bản thân thuộc về nhân loại và sẵn sàng hành động vì niềm tin đó để giải quyết những thách thức lớn nhất của thế giới. |
| **Luận điểm 2: Đặc trưng của toàn cầu hoá là sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc trong bản hoà ca của nhân loại** | **- Lí lẽ:** người ta chỉ sẻ giá trị của mình hoà vào cái chung, tạo nên bức tranh lớn đa sắc màu nhưng vẫn nhất quán và đầy tính nhân bản. Mỗi công dân, mỗi dân tộc là một mảnh ghép vừa vặn trong bức tranh chung của nhân loại nhưng vẫn mang trong mình một sắc màu chung của dân tộc.**- Bằng chứng**: + Tác giả lấy dẫn chứng về các nước giữ được bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá: Trung Quốc, các nước châu Âu, hoặc mỗi quốc gia nói chung gắn kết với nhau nhờ gốc rễ chung là văn hoá dân tộc.+ Trích lời của ông Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó chủ tịch Quốc hội. |

**b. Phân tích các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu** **- Nhận xét những bằng chứng tác giả đưa ra trong VB:** + Liệt kê các bằng chứng tác giả đưa trong VB: đã nêu ở bảng trên. + Nhận xét: Tác giả đã sử dụng biện pháp liệt kê: Liệt kê các dẫn chứng tiêu biểu, điển hình: Trung Quốc, các nước châu Âu (người Bỉ, người Đức, Hà Lan)=> Cách triển khai này cho thấy, tác giả đã am hiểu vấn đề, làm sáng tỏ cho luận điểm 2 của VB.- **Nhận xét, đánh giá tính đúng – sai của ý kiến tác giả đặt ra trong VB.**+ Ý kiến: “Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hoá chung toàn cầu”.=> Giải thích ý kiến: Giá trị của một công dân toàn cầu thể hiện ở chỗ họ đóng góp giá trị văn hoá truyền thống dân tộc vào nền văn hoá chung toàn cầu. Biểu hiện: Giữ gìn truyền thống văn hoá dân tộc khi sinh sống ở nước ngoài, giới thiệu văn hoá truyền thống dân tộc đến bạn bè quốc tế,…  + Nhận xét: Ý kiến trên hoàn toàn đúng vì khi là một công dân toàn cầu, chúng ta “hoà nhập chứ không hoà tan’. Như lí lẽ mà văn bản đưa ra, một công dân toàn cầu là người biết đem giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc để góp phần làm phong phú thêm bức tranh đầy sắc màu của nhân loại, chứ không phải đáng mất cội nguồn, gốc rễ của mình.+ Ví dụ: Theo báo tuyengiao.vn, ngày 2/12/2019 đã lấy ví dụ về Gìn giữ, phát huy và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế: Mấy năm gần đây, bước đột phá của hợp tác quốc tế về văn hóa là chúng ta đã tạo được sự hiện diện của văn hóa Việt Nam tại khu vực châu Mỹ và châu Phi. Đồng thời, chúng ta cũng đã tạo được nhiều phương thức, hình thức hợp tác đa dạng, phong phú, phù hợp với từng khu vực, từng nước. Đây là bước phát triển về quy mô và chất lượng của sự hợp tác quốc tế về văn hóa, qua đó đã làm tốt hơn, có hiệu quả hơn nhiệm vụ "giới thiệu văn hóa, đất nước và con người Việt Nam với thế giới, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nưóc ngoài", tạo nên sự đồng cảm, hiểu biết và xích lại gần nhau hơn nữa giữa dân tộc ta và các dân tộc trên thế giới; hoặc lấy ví dụ như các cuộc thi hoa hậu quốc tế, các thí sinh dự thi của Việt Nam đã cố gắng quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới: áo dài, bánh mì, phở,…**2. Mối liên hệ giữa ý tưởng, thông điệp với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản****a. Quá trình phát triển từ ý tưởng thành thông điệp** **Ý TƯỞNG CỦA TÁC GIẢ** Mối liên hệ giữa bản sắc văn hoá và toàn cầu hoá**THÔNG ĐIỆP TRONG VB:**Hãy trở thành công dân toàn cầu, tích cực tham gia quá trình toàn cầu hoá để hội nhập và phát triển nhưng đừng đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc**TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI ĐỌC:**Nâng cao nhận thức của người đọc về việc trở thành một công dân toàn cầu, nhận thức được những cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá và vai trò của việc giữu gìn văn hoá dân tộc.**b. Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản.**+ Ở thời điểm văn bản ra đời: Từ những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới đã diễn ra xu thế toàn cầu hoá; đến thời điểm văn bản ra đời, năm 2019, xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ. Điều bày đã đặt ra cho những công dân toàn cầu việc giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc.+ Liên hệ với bối cảnh hiện nay: Hiện nay, quá trình toàn cầu hoá diễn ra ngày càng mạnh mẽ hơn bao giờ hết nên chúng ta luôn cần trang bị cho chúng ta một nền tảng tri thức văn hoá, bản sắc để bước vào đời và hội nhập với thế giới. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân?  Khái quát lại những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**- HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.- GV hướng dẫn, theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS trả lời.- HS khác nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Bài viết nêu rõ vấn đề cần bàn luận.- Luận điểm rõ ràng, góp phần làm sáng tỏ luận đề.- Lí lẽ, bằng chứng cụ thể, thuyết phục giúp làm sáng tỏ luận điểm.- Cách triển khai mạch lạc từ ý tưởng đến thông điệp của văn bản.**2. Nội dung – Ý nghĩa**Văn bản bàn về vấn đề sự dung hoà giữa giá trị truyền thống và hội nhập quốc tế đối với mỗi công dân toàn cầu. |

|  |
| --- |
| **Luyện tập** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ** + Học sinh tham gia trò chơi + GV đặt câu hỏi**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu.**Bước 4.** GV công bố kết quả trò chơi.**Gợi ý nhóm câu hỏi:****Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của VB:****A. Nghị luận** B. Thuyết minhC. Tự sự D. Biểu cảm**Câu 2. Đáp án nào đúng về nguồn trích dẫn của tài liệu:****A. Trích từ một bài báo**  B. Trích từ một cuốn sáchC. Trích từ một cuốn nhật kí D. Trích từ lời của một bài phát biểu**Câu 3. Xác định luận đề của VB:**A. Bàn về lợi ích và thách thức của quá trình toàn cầu hoá.B. Bàn về lợi ích và trách nhiệm của công dân toàn cầu.**C. Bàn về sự dung hoà giữa giá trị truyền thống và hội nhập quốc tế đối với mỗi công dân toàn cầu.**D. Bàn về vai trò của mỗi quốc gia trong quá trình toàn cầu hoá**Câu 4. Theo văn bản, đặc trưng của toàn cầu hoá là gì?**A. Khi mỗi người nói “tôi là công dân toàn cầu”, nghĩa là những việc anh ta đã và đang làm góp phần tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn.**B. Sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc trong bản hoà ca.**C. Mỗi dân tộc giữ gìn bản sắc văn hoá của riêng mình.D. Mỗi quốc gia tự phát triển bản sắc văn hoá của nước mình**Câu 5. Trong VB, thái độ của tác giả như thế nào khi đứng trước ý kiến: *khi “thế giới phẳng”, các nền văn hoá giao thoa sẽ dần hoà lẫn với nhau, mỗi người đều giống hệt nhau và mất đi văn hoá đặc trưng của dân tộc mình.?***A. Đồng tình, cho rằng đúng**B. Không đồng tình, cho rằng không đúng**C. Đồng tình một phầnD. Không bộc lộ thái độ gì**Câu 6. Quốc gia nào sau đây không được nhắc tới trong dẫn chứng của tác giả:**A. Trung Quốc B. ĐứcC. Hà Lan **D. Việt Nam****Câu 7. Vậy qua văn bản, theo em điều quan trọng đối với một công dân toàn cầu là gì?****A. Tham gia vào quá trình toàn cầu hoá nhưng không được chối bỏ nguồn gốc, cội rễ, bản sắc văn hoá của dân tộc mình**B. Có tinh thần yêu nước; bảo vệ đất nước bằng mọi giáC. Cần có sự thích nghi nhanh chóng, có thể bắt chước bản sắc văn hoá của các quốc giaD. Đi đầu trong các công cuộc Âu hoá, Mỹ hoá |  |
| **Vận dụng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:****Câu hỏi:** *Tìm hiểu và giới thiệu với các bạn một nét đẹp văn hoá đặc trưng của Việt Nam***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS suy nghĩ và làm việc độc lập (có thể tìm hiểu trước ở nhà và lên lớp chia sẻ sản phẩm với bạn)**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:****-** GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm học tập.- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | **\* HS tìm hiểu và chia sẻ sản phẩm của mình.****Có thể kể đến một vài nét đẹp văn hoá đặc trưng của Việt Nam:**- [Phở - nét đẹp văn hóa ẩm thực Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid0)- [Áo dài - Vẻ đẹp tinh hoa của văn hóa Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid1)- [Bánh mì - Hương vị của văn hóa Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid2)-  [Bún chả - Nét đẹp ẩm thực mang đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid3)- [Sơn Đoòng - Nét đẹp kỳ vĩ của thiên nhiên, niềm tự hào của văn hóa Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid4)- [Vịnh Hạ Long - Nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid5)-  [Nước mắm - linh hồn ẩm thực Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid6)- [Rượu gạo Việt Nam - Nét đẹp văn hóa truyền thống](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid7)- [Múa rối nước: Nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid8)- [Cà phê Việt Nam - Đậm đà hương vị, tinh tế văn hóa](https://tinhte.vn/thread/van-hoa-viet-nam-10-net-dep-truyen-thong.3753677/#menuid9)- Văn hoá Việt Nam – đề cao văn hoá gia đình truyền thống **Có thể tham khảo đặc trưng sau: Nền văn hóa đề cao giá trị văn hóa gia đình truyền thống**- Đối với người Việt, giá trị văn hóa gia đình truyền thống được đúc kết từ sự thích nghi và ứng phó của dân tộc đối với tự nhiên và xã hội trước những thách thức của lịch sử. Cũng là thờ cúng tổ tiên nhưng người Việt dành tình cảm sâu nặng với tổ tiên qua các nghi thức tín ngưỡng. Trong ngôi nhà vị trí trang trọng nhất, trang trí lộng lẫy nhất là bàn thờ tổ tiên, khi đó nhiều dân tộc trên thế giới không thờ, hoặc có thờ nhưng bàn thờ người mất thường nhỏ, lại để ở góc nhà. Người Việt thờ cúng tổ tiên không giới hạn thời gian, sau 5 đời thì nhập bát nhang thờ cụ kị vào một bát nhang chính gọi là bát nhang thờ tiên tổ. Coi trọng mồ mả, giỗ kỵ ngày mất của ông bà, cha mẹ, không có tục bỏ mả, dỡ bỏ nơi thờ cúng. Suy cho cùng tôn kính tổ tiên là cách hành xử người Việt coi trọng người sinh thành ra mình.- Văn hóa gia đình truyền thống người Việt giàu tính nhân văn như kính trọng người già, yêu quý trẻ nhỏ, đề cao tình nghĩa vợ chồng: *"Chồng em áo rách em thương, chồng người áo gấm xông hương mặc người".*Tôn trọng mẫu quyền, dù sống trong xã hội phụ quyền nhưng vai trò người Mẹ không thể thiếu trong các sinh hoạt văn hóa gia đình. Mẹ là người tay hòm chìa khóa, chủ chi và tham gia chính kiến tạo các lễ nghi văn hóa. Con cháu phải giữ được nếp nhà, hiếu thảo với cha mẹ. Anh em phải gắn bó, hòa thuận giúp nhau những lúc hoạn nạn, khó khăn, phương châm ứng xử là "chị ngã em nâng". Giá trị văn hóa gia đình truyền thống biểu hiện trong các quan hệ xã hội như gọi người lớn tuổi là ông, bà, chú, bác, cô… còn người ít tuổi hơn là em, cháu, con.- Một trong những giá trị văn hóa truyền thống gia đình người Việt là quan niệm gia đình gắn với quốc gia - dân tộc. Người Việt coi nước là một gia đình lớn. Ký ức cội nguồn tiên tổ sâu nặng về bố Rồng (Lạc Long Quân) lấy mẹ Tiên (Âu Cơ) sinh ra một bọc (đồng bào) trăm trứng nở ra thành các dân tộc trên đất nước Việt Nam. Nước có ngày giỗ Tổ Hùng Vương (mồng 10 tháng ba âm lịch). |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Tìm hiểu thêm các văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống *.*

- Chuẩn bị: Viết: *Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết*